TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày 04 - 07- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Nguyễn Văn Ngư

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà Huỳnh Thị Quyền Trang– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 07 năm 2024 tại Phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST - HS ngày 21 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST- HS ngày 19/06/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn B, sinh ngày 01/01/1994; nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Huỳnh Thị N (chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 30/6/2023 bị Công an phường B1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; nhân thân: ngày 27/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời gian 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D (Công ty D). Trụ sở: Số B, ấp H, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH C (Công ty C). Trụ sở: Số A, Quốc lộ A, ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty C: Ông Nguyễn Long H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trung H1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Ông Trương Hoàng T1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/8/2023, bị cáo Trần Văn B từ nhà đi xe ôm đến bến xe T thuộc thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, sau đó bị cáo B đi bộ đến Công ty C thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo B trèo rào vào Công ty C để tìm tài sản lấy trộm nhưng lúc này trong công ty vẫn còn người nên bị cáo B không lấy trộm được. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo B tiếp tục trèo rào vào Công ty C, đến khoảng hơn 00 giờ ngày 24/8/2023 bị cáo B trèo lên mái tol khu vực nhà trưng bày của Công ty C và dùng kìm cắt lấy 01 đoạn dây điện dài khoảng 20 mét và 02 đoạn ống đồng, mỗi đoạn dài khoảng 10 mét sau đó bỏ vào bao và vác ra ngoài cất giấu. Tại thời điểm bị cáo B lấy trộm, các tài sản của Công ty C đang thuộc quyền quản lý của Công ty D. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/8/2023, bị cáo B đem bán số tài sản trộm được trên cho người đàn ông mua phế liệu dạo (không rõ họ tên và địa chỉ) được số tiền 2.140.000 đồng. Đến ngày 03/9/2023, bị cáo B tiếp tục trèo rào vào Công ty C để cắt trộm dây điện nhưng trong lúc đang cắt thì bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng phát hiện và mời về làm việc, qua đấu tranh bị cáo B khai nhận trước đó vào ngày 24/8/2023 đã một mình đột nhập vào Công ty C cắt trộm dây điện và ống đồng đem bán.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HDĐG ngày 05/12/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, kết luận: Tại thời điểm ngày 24/8/2023:

- 20 mét dây điện có lõi bằng đồng, kích thước dây 40x50 mm. Đơn giá 360.000 đồng/mét. Số lượng 20 mét. Nguyên giá 7.200.000 đồng. Tỷ lệ chất lượng còn lại 40%. Giá trị còn lại 2.880.000 đồng.

- 20 mét ống bằng đồng, kích thước ống 16 mm. Đơn giá 130.000 đồng/mét. Số lượng 20 mét. Nguyên giá 2.600.000 đồng. Tỷ lệ chất lượng còn lại 60%. Giá trị còn lại 1.560.000 đồng.

Tổng cộng: 4.440.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ của ông Nguyễn Long H:

- 01 (một) cây kìm bằng kim loại có tổng chiều dài 17cm, cán kìm bằng kim loại dài 12cm, hai đầu cán kìm được bọc một lớp nhựa màu đỏ đen, đầu của lưỡi kìm dài 05cm, bằng kim loại màu xám là công cụ dùng vào việc phạm tội;

- 01 (một) đĩa CD – R80MQ, nhãn hiệu Maxell MQ, màu vàng, bên trong có chứa 01 đoạn video tên 4024741573799999537, loại file MP4, dung lượng 3,11 MB.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-CT ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo B. Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn B, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kìm bằng kim loại có tổng chiều dài 17cm, cán kìm bằng kim loại dài 12cm, hai đầu cán kìm được bọc một lớp nhựa màu đỏ đen, đầu của lưỡi kìm dài 05cm, bằng kim loại màu xám là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 đĩa CD – R80MQ, nhãn hiệu Maxell MQ, màu vàng. Bên trong có chứa 01 đoạn video tên 4024741573799999537, loại file MP4, dung lượng 3,11 MB, là chứng cứ nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty D đã bồi thường cho Công ty C số tiền là 20.000.000 đồng, Công ty D không yêu cầu bị cáo Trần Văn B phải bồi thường thiệt hại, nên không ra để xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thống nhất với quan điểm luận tội, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty D: Ông Bùi Thanh T; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty C: Ông Nguyễn Long H; người làm chứng ông Nguyễn Trung H1, ông Trương Hoàng T1. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, tại phiên tòa bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu hoãn phiên toà. Căn cứ vào các Điều 292, 293, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 24/8/2023 tại Công ty C thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Văn B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 20 mét dây điện có lõi bằng đồng, kích thước dây 40 x 50 mm và 20 mét ống bằng đồng, kích thước ống 16 mm, tổng giá trị tài sản qua định giá 4.440.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất hành vi của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo lười lao động, thích hưởng thụ nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa, vào ngày 30/6/2023 bị Công an B1, thành phố S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt. Vào ngày 09/9/2023, bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 2.500.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt. Ngày 27/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Công ty D đã bồi thường cho Công ty C số tiền là 20.000.000 đồng, đồng thời Công ty D cũng không yêu cầu bị cáo Trần Văn B phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cây kìm bằng kim loại có tổng chiều dài 17cm, cán kìm bằng kim loại dài 12cm, hai đầu cán kìm được bọc một lớp nhựa màu đỏ đen, đầu của lưỡi kìm dài 05cm, bằng kim loại màu xám đây là công cụ bị cáo B dùng vào việc phạm tội. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) đĩa CD - R80MQ, nhãn hiệu Maxell MQ, màu vàng. Bên trong có chứa 01 đoạn video tên 402474157379999537, loại file MP4, dung lượng 3,11MB, là chứng cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã niêm phong, đánh bút lục chuyển theo hồ sơ vụ án, nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7] Đối với người đàn ông mua bán phế liệu dạo: Trong quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng chưa làm việc được, nên chưa có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ xem xét xử lý sau là có căn cứ.

[8] Đối với hành vi đột nhập vào Công ty C để cắt trộm dây điện nhưng chưa cắt được của bị cáo B vào ngày 03/9/2023: Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn B nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Trần Văn B là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[11] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Công ty D đã bồi thường cho Công ty C số tiền là 20.000.000 đồng, đồng thời Công ty D cũng không yêu cầu bị cáo Trần Văn B phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kim bằng kim loại có tổng chiều dài 17cm, cán kìm bằng kim loại - hai đầu cán kìm được bọc một lớp nhựa màu đỏ đen, đầu của lưỡi kìm bằng kim loại màu xám. Đối với 01 (một) đĩa CD - R80MQ, nhãn hiệu Maxell MQ, màu vàng. Bên trong có chứa 01 đoạn video tên 402474157379999537, loại file MP4, dung lượng 3,11MB, là chứng cứ nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện BH;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu :HSVA.